

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2019/KDTM - ST

Ngày: 08/11/2019

V/v: “*Tranh chấp đòi nợ
theo hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - TP. CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Bà Phùng Kim Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông H Văn Nhân
2. Ông Nguyễn Việt Thành

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham dự phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2015/TLST-KDTM ngày 30/8/2015 về tranh chấp “*đòi nợ theo hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 618/2019/QĐXX-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên Đ: Ngân hàng B

Địa chỉ: Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Ngân hàng B – Chi nhánh Tây Nam (hiện nay là Tây Đô). Địa chỉ: Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Tây Nam, theo quyết định ủy quyền số 2062/QĐ-PC ngày 20/12/2012 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Nguyễn An Ninh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Theo giấy ủy quyền số 0017/GUQ-BIDV.TN ngày 21/5/2015 của Ngân hàng B– Chi nhánh Tây Nam.

Bị Đ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT

Địa chỉ trụ sở: khu vực Bình Dương, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn HT, sinh năm 1978. Chức danh: Giám đốc công ty. Địa chỉ: khu vực Bình Dương, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn HT, sinh năm 1978. Địa chỉ: 33/7 khu vực Bình Dương, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

2. Doanh nghiệp tư nhân MH. Địa chỉ: khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 12, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

3. Ông Nguyễn Thanh H sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 12, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

4. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 12, khu vực Bình Yên A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 17, khu vực 3, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

6. Bà Lê Thị Mậu Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ: tổ 17, khu vực 3, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

7. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp Hòa Đặng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú cuối cùng: đường Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Phía nguyên Đ đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm ông H vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định số 14/2017/QĐDS – ST ngày 22/12/2017.

Đại diện nguyên Đ có mặt, bị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo Đ khởi kiện ngày 21/5/2015 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên Đ trình bày:

Ngân hàng B– Chi nhánh Tây Nam (Tây Đô) (nguyên Đ) có ký kết với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT (bị Đ) ba hợp đồng tín dụng.

1. Hợp đồng tín dụng số: 0049/11/HĐ ngày 11/07/2011

2. Hợp đồng tín dụng số: 0081/11/HĐ ngày 04/10/2011

3. Hợp đồng tín dụng số: 0019/2012/HĐ ngày 16/03/2012

Cùng với 06 hợp đồng thế chấp bảo đảm cho các khoản vay của bị Đ tại Ngân hàng, cụ thể:

1. Hợp đồng thế chấp (HĐTC) số: 0038/11/HD ngày 08/7/2011 giữa nguyên Đ và bị Đ.

2. HĐTC động sản số: 0039/11/HĐ ngày 08/7/2011 giữa nguyên Đ với bên thứ 3 là Doanh nghiệp tư nhân MH; Bên vay là: bị Đ với Ngân hàng;

3/ HĐTC bất động sản số: 0039/11/HĐ ngày 13/7/2011 giữa bên thế chấp là: ông Nguyễn Thanh H và bà Lâm Thị M; Bên vay là: bị Đ

4/ HĐTC bắt động sản số: 0040/11/HĐ ngày 13/7/2011 giữa Bên tranh chấp là: ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Thị Mẫu Đ; Bên vay là: bị Đ với Ngân hàng;

5/ HĐTC bắt động sản số: 0047/11/HĐ ngày 19/7/2011 giữa Bên tranh chấp là: ông Phạm Văn H; Bên vay là: bị Đ với Ngân hàng;

6/ HĐTC bắt động sản số: 0299/11/HĐ ngày 29/9/2011 giữa Bên tranh chấp là: ông Nguyễn HT; Bên vay là: bị Đ với Ngân hàng;

Sau khi giải ngân và đến hạn trả nợ, bị Đ có trả cho nguyên Đ một phần vốn gốc và lãi. Phần nợ còn lại nguyên Đ đã nhiều lần đôn đốc bị Đ và những người có nghĩa vụ liên quan như đã nêu trên trả nợ và thông báo về khoản nợ đến hạn, quá hạn nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên Đ. Nguyên Đ yêu cầu bị Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên Đ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: Tổng số nợ gốc: 4.099.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.691.584.599 đồng, lãi quá hạn : 1.790.971.773 đồng. Tổng cộng: 9.581.556.372 đồng.

Nguyên Đ yêu cầu bị Đ phải trả số tiền lãi phát sinh cho hợp đồng được ký theo các HĐTD số: 0049/11/HĐ ngày 11/7/2011; 0081/11/HĐ ngày 04/10/2011; 0019/2012/HĐ ngày 16/03/2012(lãi trong hạn + lãi quá hạn), kể từ ngày 15/4/2016 cho đến ngày trả hết nợ Ngân hàng. Đồng thời để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của nguyên Đ, nguyên Đ đề Tòa án xét xử và buộc:

- Bị Đ và những người có nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên Đ số tiền đã nêu trên và phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 15/4/2016 cho đến ngày trả hết nợ Ngân hàng. Nếu bị Đ và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan không thanh toán cho nguyên Đ, nguyên Đ đề nghị Tòa án phát mãi tài sản là các HĐTC bắt động sản đã ký kết với Ngân hàng. Bị Đ và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan phải dùng toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để thanh toán dứt nợ vay còn lại cho Ngân hàng sau khi đã phát mãi tài sản đảm bảo mà vẫn chưa trả hết nợ. Bị Đ và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí toàn bộ vụ kiện, phí thi hành án và các chi phí khác phát sinh trong thời gian xử án và thi hành án.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Ngày 24/8/2016 ông Nguyễn HT là đại diện theo pháp luật của bị Đ và là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đến Tòa án và ghi bản tự khai (bút lục 242). Nội dung: Năm 2011 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đầu tư như Đ khởi kiện của Ngân hàng. Thời gian qua ông có trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Đến thời điểm 15/4/2016 thì tổng dư nợ gốc là 4.099.000.000 đồng và lãi phát sinh. Phía Công ty có thể chấp tài sản bảo đảm gồm bất động sản của cá nhân Nguyễn HT, xà lan do Công ty đứng tên, bất động sản do ông Hùng và bà M đứng tên, xà lan do doanh nghiệp MH đứng tên, bất động sản do Nguyễn Thanh P và Lê Thị Mẫu Đ đứng tên, bất động sản do Phạm Văn H đứng tên. Phần nợ này do hoàn cảnh kinh tế của chủ doanh nghiệp gặp khó khăn nên đề nghị Ngân hàng xem xét giảm lãi suất để tạo điều kiện cho bị Đ có khả năng trả nợ.

Tuy nhiên sau đó Tòa án có triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không tiến hành hòa giải, công bố

chứng cứ được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên Đ vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Nguyên Đ yêu cầu bị Đ thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho nguyên Đ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ký kết hợp đồng bảo lãnh trả nợ thay cho bị Đ đối với nguyên Đ.

Bị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên Đ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên Đ trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên Đ khởi kiện yêu cầu bị Đ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa nguyên Đ và bị Đ, mục đích bị Đ vay vốn là phục vụ mục đích kinh doanh, bị Đ có hộ khẩu thường trú tại quận Bình Thủy nên xác định đây là “*Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng tín dụng*” giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, thuộc ngành luật dân sự, luật thương mại điều chỉnh và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung: căn cứ vào các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa nguyên Đ và bị Đ, theo đó bị Đ vay của nguyên Đ và còn nợ lại dư nợ gốc là 4.099.000.000 đồng. Đến nay bị Đ vẫn chưa thanh toán cho nguyên Đ. Hiện nay nguyên Đ yêu cầu bị Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên Đ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: Tổng số nợ gốc: 4.099.000.000 đồng, lãi trong hạn : 3.691.584.599 đồng, lãi quá hạn : 1.790.971.773 đồng. Tổng cộng: 9.581.556.372 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào các hợp đồng tín dụng, các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa nguyên Đ, bị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và nội dung trong bản tự khai của bị Đ, đủ cơ sở chứng minh giữa nguyên Đ và bị Đ có thiết lập các hợp đồng tín dụng và thế chấp như nguyên Đ trình bày. Quá trình vay nợ, bị Đ có thanh toán cho nguyên Đ và còn nợ lại số tiền nợ gốc: 4.099.000.000 đồng và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng. Phía nguyên Đ nhiều lần yêu cầu bị Đ thanh toán nhưng bị Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên nguyên Đ khởi kiện là có cơ sở. Bị Đ thừa nhận khoản nợ gốc theo yêu cầu của nguyên Đ. Do đó theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Do đó yêu cầu của nguyên Đ về

việc buộc bị Đ thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ lại với số tiền 4.099.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về tiền lãi phát sinh: Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào ba hợp đồng tín dụng được ký kết giữa nguyên Đ và bị Đ. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số: 0049/11/HĐ ngày 11/07/2011, Hợp đồng tín dụng số: 0081/11/HĐ ngày 04/10/2011, Hợp đồng tín dụng số: 0019/2012/HĐ ngày 16/03/2012. Các bên thỏa thuận lãi suất như sau:

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 0049/11/HĐ ngày 11/07/2011, các bên thỏa thuận lãi suất tại Điều 2 của hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất và phí. Theo đó các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 21.5%/ năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. (bút lục 79)

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 0081/11/HĐ ngày 04/10/2011, các bên thỏa thuận lãi suất tại Điều 2 của hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất và phí. Theo đó các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 18%/ năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. (bút lục 104)

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 0019/11/HĐ ngày 16/3/2012, các bên thỏa thuận lãi suất tại Điều 2 của hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất và phí. Theo đó các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 17%/ năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. (bút lục 122)

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật. Do đó sự thỏa thuận của các đương sự về mức lãi suất là phù hợp. Bị Đ chậm thanh toán cho nguyên Đ, bị Đ phải chịu lãi suất trong hạn và quá hạn là phù hợp. Do đó buộc bị Đ phải thanh toán cho nguyên Đ tổng số nợ gốc: 4.099.000.000 đồng, lãi trong hạn : 3.691.584.599 đồng, lãi quá hạn : 1.790.971.773 đồng. Tổng cộng: 9.581.556.372 đồng là phù hợp.

[4] Về thời gian và phương thức thanh toán: nguyên Đ yêu cầu thanh toán một lần. Tuy nhiên bị Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị Đ. Do đó về thời gian và phương thức thanh toán giữa các bên sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy xem xét giải quyết theo thẩm quyền khi có yêu cầu.

[5] Về phía bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hiện nay của bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai, vắng mặt bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi cho người vắng mặt Hội đồng xét xử dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên Đ được chấp nhận nên bị Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên Đ được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Do quan hệ pháp luật được thiết lập và phát sinh trước ngày 01/01/2017 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết các vấn đề có liên quan.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 689 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 473 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 306 Luật Thương mại 2005.

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên Đ Ngân hàng B- Chi nhánh Tây Nam (Tây Đô) đối với bị Đ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam (Tây Đô) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 08/11/2019 số tiền **9.581.556.372 đồng** (*trong đó số tiền nợ gốc: 4.099.000.000 đồng, lãi trong hạn: 3.691.584.599 đồng, lãi quá hạn: 1.790.971.773 đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 0049/11/HĐ ngày 11/07/2011, Hợp đồng tín dụng số: 0081/11/HĐ ngày 04/10/2011 và Hợp đồng tín dụng số: 0019/2012/HĐ ngày 16/03/2012 do Ngân hàng B- Chi nhánh Tây Nam (Tây Đô) thiết lập đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT.

Thời gian và cách trả do Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền. Bị Đ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả xong phần nợ phải trả cho nguyên Đ theo quy định. Khi bị Đ không thanh toán khoản tiền trên cho nguyên Đ, nguyên Đ được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật đối với các hợp đồng thế chấp đã thiết lập giữa nguyên Đ, bị Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT phải nộp 117.582.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam (Tây Đô) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006061 ngày 28/7/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên Đ được quyền kháng cáo; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú hoặc có trụ sở, bị Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QBT; VKSND TPCT
- Sở Tư pháp TPCT
- TAND TPCT
- Chi cục THADS QBT
- Đường sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Kim Toàn